

Số: /2025/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định cụ thể danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân, học phẩm cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định cụ thể danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân, học phẩm cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định chi tiết điểm c khoản 3 Điều 6 của Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách, cụ thể quy định cụ thể danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân, học phẩm cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Đối tượng áp dụng

a) Học sinh dân tộc nội trú học tại cơ sở giáo dục phổ thông được cấp có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ giáo dục học sinh dân tộc nội trú.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Quy định danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân và học phẩm cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Gia Lai

1. Danh mục, số lượng đồ dùng cá nhân được cấp 01 lần/01 cấp học (Trung học cơ sở và Trung học phổ thông) cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú

Số TT	Tên đồ dùng	Đơn vị tính	Số lượng
1	Chăn cá nhân	Cái	01

Số TT	Tên đồ dùng	Đơn vị tính	Số lượng
2	Đệm cá nhân	Cái	01
3	Màn cá nhân	Cái	01
4	Chiếu cá nhân	Cái	02
5	Ga đệm	Cái	02
6	Gối (vỏ + lõi)	Cái	02
7	Ô cá nhân hoặc Áo mưa	Cái	02
8	Ghế nhựa	Cái	02
9	Khăn	Cái	02
10	Thau nhựa	Cái	02
11	Móc treo đồ	Cái	20

2. Danh mục, số lượng học phẩm và quần áo đồng phục được cấp mỗi năm học cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú

Số TT	Tên học phẩm	Đơn vị tính	Số lượng	
			Cấp trung học cơ sở	Cấp trung học phổ thông
1	Vở viết	Quyển	30	40
2	Cặp sách hoặc balo học sinh	Cái	01	01
3	Bút bi	Cái	20	24
4	Bút chì	Cái	02	03
5	Tẩy	Cái	01	01
6	Com pa và thước bộ	Bộ	01	01
7	Hộp bút sáp màu	Hộp	01	0
8	Giấy màu thủ công	Tờ	15	0
9	Giấy vẽ	Tờ	15	0
10	Kéo thủ công	Cái	01	0
11	Quần áo đồng phục			
a	Áo khoác	Cái	01	01
b	Quần áo học sinh (Quần tây xanh, áo trắng; đồ học thể dục)	Bộ	02	02

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày....tháng.....năm 2025.

2. Quyết định số 78/2016/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) quy định điều kiện học sinh trên địa bàn tỉnh được hưởng chính sách hỗ trợ và mức khoán kinh phí hỗ trợ nấu ăn cho học sinh bán trú theo nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của chính phủ và Quyết định số 48/2020/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2020

của UBND tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) Sửa đổi, bổ sung tiêu đề và một số nội dung Quyết định số 78/2016/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định điều kiện học sinh trên địa bàn tỉnh được hưởng chính sách hỗ trợ và mức khoán kinh phí hỗ trợ nấu ăn cho học sinh theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Thủ trưởng các sở, ngành có liên quan; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ Pháp chế Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Chánh Văn phòng, các Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Gia Lai, Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lâm Hải Giang